

Yên Bái, ngày 03 tháng 10 năm 2018

Số: 220/2018/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số: 373/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phùng Thị Thu H - sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu nhà máy, thị trấn N, huyện V, tỉnh Yên Bái

Bị đơn: Anh Lưu Bá H1 - sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ 49, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/TBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1 - Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa: Chị Phùng Thị Thu H và anh Lưu Bá H1

2 - Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao cháu Lưu Ngọc C sinh ngày 31/12/2017 cho chị Phùng Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Anh Lưu Bá H1 cấp dưỡng nuôi cháu C mỗi tháng 1.500.000đồng, kể từ tháng 10 năm 2018 cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi.

Khoản tiền cấp dưỡng nêu trên, kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H1 chậm thi hành án thì hàng tháng anh H1 còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Anh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- *Về án phí*: Chị Phùng Thị Thu H phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo biên lai thu số: AA/2017/0000746 ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái;
- Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái;
- UBND phường Đ, thành phố Y;
- Các đương sự;
- Lưu : HS; TA.

Thẩm phán

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyến

